

CHỦ ĐIỂM 15: BÀI CA TRÁI ĐẤT (TUẦN 32 – 33 – 34)

Chủ điểm *Bài ca Trái Đất* hướng đến việc bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*; nhận thức về vẻ đẹp của Trái Đất, góp phần hình thành tinh thần trách nhiệm của một người công dân đối với Trái Đất (bảo vệ môi trường, bảo vệ các loài động vật hoang dã).

BÀI 1: CÂY NHÚT NHÁT (tiết 1 – 4, SHS, tr.114 – 116)

I. MỤC TIÊU

1. Giải được câu đố về các loài cây; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: *Vì nhút nhát, cây xấu hổ đã bỏ lỡ cơ hội được ngắm một con chim đẹp*; biết liên hệ với bản thân: *Cần mạnh dạn, tự tin*; biết tưởng tượng và kể tiếp câu chuyện bằng cách hoàn thành các câu gợi ý.
3. Viết đúng chữ *N* hoa (kiểu 2) và câu ứng dụng.
4. Tìm được từ chỉ đặc điểm về thiên nhiên; đặt được câu tả cảnh đẹp thiên nhiên có bộ phận trả lời câu hỏi *Ở đâu?* hoặc *Khi nào?*.
5. Thực hiện được trò chơi *Thẻ màu kì diệu*; nói được 1 – 2 câu tả cảnh đẹp thiên nhiên.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Bảng phụ ghi đoạn từ *Nhưng những cây cỏ xung quanh đến đẹp đến thế*.
- Mẫu chữ viết hoa *N* (kiểu 2).
- Thẻ từ ghi sẵn các từ ngữ ở BT 3 để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1, 2

A. Khởi động

- HS nghe GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Bài ca Trái Đất*.
- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, đổ bạn về các loài cây,...
- HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, chuyện gì xảy ra, hành động của các nhân vật,...
- HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Cây nhút nhát*.

B. Khám phá và luyện tập

1. Đọc

1.1. Luyện đọc thành tiếng

– HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: đọc phân biệt giọng nhân vật: người dẫn chuyện giọng thông thả, nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của con chim, hoạt động, trạng thái của cây cỏ; câu hỏi cuối bài đọc với giọng nuối tiếc).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *lat xạt, co rúm, xuyết xoa, trầm trồ, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Lúc bấy giờ,/ nó mới mở bình những con mắt lá/ và quả nhiên/ không có gì lạ thật.//; Thì ra,/ vừa có một con chim xanh biếc,/ toàn thân lông lánh như tự toả sáng/ không biết từ đâu tới.//,...*

– HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

1.2. Luyện đọc hiểu

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *cây xấu hổ* (còn gọi: cây nhút nhát, cây mắc cỡ. Đây là loài cây nhỏ mọc hoang, thân có gai, hoa màu tím hồng, lá kép lông chim, thường khép lại khi bị đụng đến), *lat xạt* (từ mô phỏng tiếng động như lá khô hoặc vải cứng cọ xát vào nhau), *xuyết xoa* (phát ra những tiếng gió khe khẽ trong miệng để biểu thị cảm giác đau, rét, hoặc tiếc rẻ, thương xót, kinh ngạc), *thán phục* (cảm phục và khen ngợi), *huyền diệu* (rất kì lạ, có cái gì đó cao sâu, tác động mạnh đến tâm hồn mà con người không hiểu biết hết được), *tiếc* (cảm thấy không vui vì đã trót không làm việc gì đó), *lông lánh* (có ánh sáng phản chiếu tựa như mặt hồ dưới ánh trăng, không liên tục nhưng đều đặn, vẻ sinh động, đẹp mắt),...

– HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

– HS nội dung bài đọc: *Vì nhút nhát, cây xấu hổ đã bỏ lỡ cơ hội được ngắm một con chim đẹp.*

– HS biết liên hệ bản thân: *Cần mạnh dạn, tự tin.*

1.3. Luyện đọc lại

– HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.

– HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Nhưng những cây cỏ xung quanh đến đẹp đến thế.*

– HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ *Nhưng những cây cỏ xung quanh đến đẹp đến thế.*

– HS khá, giỏi đọc cả bài.

– HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Thì ra đến vội vàng bay đi.*

– HS luyện đọc thuộc lòng đoạn từ *Thì ra đến vội vàng bay đi* (PP xoá dần).

– HS luyện đọc thuộc lòng đoạn văn trong nhóm đôi.

- Một vài HS thi đọc thuộc lòng đoạn văn trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

1.4. Luyện tập mở rộng

- HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Hi vọng ngọt ngào*.
- HS trao đổi trong nhóm nhỏ: kể tiếp câu chuyện *Cây nhút nhát* bằng cách hoàn thành các câu gợi ý. *Lưu ý*: GV chỉ hướng dẫn HS sửa chữa nếu lời kể của HS có nội dung ảnh hưởng đến giáo dục đạo đức, thuần phong mỹ tục; không ép buộc HS phải theo một khuôn mẫu “máy móc”, khuyến khích các cách diễn đạt độc đáo; công nhận những lời kể khác với tập tính của cây xấu hổ.

(Gợi ý: Rồi một ngày kia, con chim xanh huyền diệu quay trở lại, cây xấu hổ *mở mắt chiêm ngưỡng con chim xanh huyền diệu*.; Lúc đó, cây xấu hổ *cất tiếng gọi con chim xanh huyền diệu cùng các bạn cất cao lời ca đón chào con chim xanh huyền diệu*.; Cây xấu hổ cảm thấy *tự hào vì đã được ngắm nhìn vẻ đẹp huyền diệu của con chim xanh...*).

- HS nghe một vài HS trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét.

TIẾT 3, 4

2. Viết

2.1. Luyện viết chữ N hoa (kiểu 2)

- HS quan sát mẫu chữ N hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ N hoa.
- HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ N hoa.
- HS viết chữ N hoa vào bảng con.
- HS tô và viết chữ N hoa vào VTV.

2.2. Luyện viết câu ứng dụng

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *Non sông tươi đẹp*.
- HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ N hoa và cách nối từ chữ N hoa sang chữ o.
- HS quan sát cách GV viết chữ Non.
- HS viết chữ Non và câu ứng dụng *Non sông tươi đẹp* vào VTV.

2.3. Luyện viết thêm

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ:

*Nhà em treo ảnh Bác Hồ
Bên trên là một lá cờ đỏ tươi.
Trần Đăng Khoa*

- HS viết chữ N hoa, chữ Nhà và câu thơ vào VTV.

2.3. Đánh giá bài viết

- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.
- HS nghe bạn và GV nhận xét một số bài viết.

TIẾT 4

3. Luyện từ

- HS xác định yêu cầu của BT 3a.
- HS quan sát tranh, đọc các từ ngữ và chọn từ ngữ phù hợp với từng tranh; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ.
- HS chơi tiếp sức gắn từ ngữ phù hợp dưới tranh (Đáp án: 1: *mênh mông*, 2: *nhấp nhô*, 3: *cong cong*, 4: *phẳng lặng*).
- HS nghe bạn và GV nhận xét.
- HS xác định yêu cầu của BT 3b.
- HS tìm thêm một số từ ngữ miêu tả đặc điểm của sự vật trong các bức ảnh.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

4. Luyện câu

- HS xác định yêu cầu của BT 4a và 4b, quan sát câu mẫu.
- HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.
- HS viết vào VBT 2 – 3 câu vừa đặt.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

C. Vận dụng

- HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Chơi trò chơi Thẻ màu kì diệu*.
- HS thực hiện hoạt động theo nhóm nhỏ.
- 1 – 2 HS nói trước lớp câu tả cảnh thiên nhiên có từ ngữ chỉ màu sắc trên thẻ.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.